

PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN ĐẠI CHÚNG CỦA MỸ VÀ NHỮNG ẢNH HƯỞNG TỚI THẾ GIỚI THỨ BA

ĐI-RÊCH EN-GIEN *

Nhiều chính trị gia, nhà nghiên cứu, nhà báo Mỹ vẫn thường xuyên quảng cáo về tính chất tự do, trong sáng, phi chính trị của hệ thống thông tin đại chúng của nước Mỹ. Vậy điều đó có đúng không, thực chất của hệ thống thông tin đại chúng của Mỹ là gì? Để giúp bạn đọc có thêm căn cứ tìm ra lời giải đúng đắn cho câu hỏi trên, chúng tôi xin giới thiệu bài viết của Đi-rêch En-gien - một nhà nghiên cứu truyền thông của Pháp. Bài viết này đã được trình bày tại cuộc Hội thảo khoa học: "Toàn cầu hóa và sự phát triển của truyền thông đại chúng" do Viện nghiên cứu Báo chí - Truyền thông thuộc Học viện Báo chí và Tuyên truyền phối hợp với Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức tháng 12-2006.

Quý dữ hay thiên thần

Hợp chủng quốc Hoa Kỳ được coi là một trong những quốc gia phát triển trẻ nhất thế giới, hiện nay vừa mang khuôn mặt của quý dữ vừa mang khuôn mặt thánh thiện đối với các nước thuộc thế giới thứ ba. Thế lực hàng đầu thế giới này đã thể hiện cái đẹp mê hồn cùng vẻ đáng sợ một cách trái ngược trong nhiều lĩnh vực, trong đó có quân sự, chính trị và tất nhiên là cả kinh tế. Nhưng đặc trưng nhất vẫn là lĩnh vực thông tin đại chúng nơi tập trung mọi sự oán giận, mong muốn và sự lôi cuốn.

Phương tiện thông tin đại chúng của Bắc Mỹ có hình thức hoạt động hoàn toàn khác với điều mà công chúng trong nước cảm nhận.

Trên thực tế, phương tiện báo viết, nghe nhìn của Mỹ có mặt ở khắp nơi và cơ bản là hướng về nội bộ nước Mỹ, đề cập đến những chủ đề mà người Mỹ quan tâm.

Đối với ảnh hưởng quốc tế, thông tin Mỹ như phương tiện truyền tải về một lối sống, một nền văn hóa nào đó, hay nói ngắn gọn là "một thế giới quan" theo "lối sống của người Mỹ".

Tuy nhiên, những phương tiện này chỉ đề cập một cách hạn chế tới các sự kiện quốc tế trừ phi thông tin đó đặc biệt hay phù hợp với mối quan tâm của người dân Mỹ. Mọi người dân đều hiểu Bắc Mỹ truyền bá mọi thông tin cho Nam Mỹ; nhưng ngược lại, Nam Mỹ không thông tin đi bất cứ đâu. Do vậy, người dân ở đây thường xuyên thiếu thông tin, không có thông tin hoặc có thì thường bị bóp méo. Vậy mà đài CNN lại là một kênh đáng tin cậy?!

* Tiến sĩ khoa học truyền thông, Viện Nghiên cứu báo chí quốc gia Pháp, thuộc Trường đại học Tổng hợp Pa-ri 2

Siêu quyền lực

Trên thế giới, sự xuất hiện khắp nơi của các phương tiện thông tin Mỹ là không thể chối cãi. Điều này thể hiện ở việc Mỹ kiểm soát nhiều phương tiện thông tin đại chúng, như truyền thông mà đại diện là kênh *CNN quốc tế*, phương tiện thông tấn có tờ *Hiệp hội Báo chí*, lĩnh vực giải trí có hàng loạt chương trình *đỉnh nhãn mác Mỹ* và được truyền đi khắp thế giới. Ngoài ra, Mỹ còn nắm vai trò kiểm soát hệ thống in-tơ-nét toàn cầu. Sự thống trị này thật dễ dàng khi tiếng Anh là ngôn ngữ phổ cập, đang có xu hướng toàn cầu hóa. Và hơn nữa sự thống trị này cũng để nhằm đối phó với sự toàn cầu hóa tiếng Pháp dưới sự trợ giúp của Khối cộng đồng Pháp ngữ, nhất là khi tiếng Pháp đang dần có vai trò trên thế giới. Vai trò tiếng Pháp được thể hiện trong những chiến dịch đa dạng hóa nền văn hóa, đồng thời thực hiện nhiệm vụ bảo tồn bản sắc văn hóa của các dân tộc muốn khẳng định những đặc trưng văn hóa của họ trước sự đồng hóa của Mỹ. Hiện nay, có nhiều quốc gia sử dụng tiếng Anh trong quan hệ buôn bán, còn họ chọn tiếng Pháp khi muốn nhấn mạnh sự gắn bó của họ với truyền thống và sự uyên bác của dân tộc.

Tự do ngôn luận và chức năng thuộc về thông tin Mỹ

Câu hỏi được đặt ra là điều gì tạo nên nét đặc trưng cho thông tin đại chúng Mỹ. Yếu tố đầu tiên có thể kể đến đó là việc Mỹ là một trong những quốc gia lớn đầu tiên tuyên bố tự do ngôn luận trong Hiến pháp (sửa đổi bổ sung lần đầu). Tự do ngôn luận đi đôi với nền kinh tế tự do là yếu tố then chốt khiến lĩnh vực thông tin Mỹ được biết đến với bước tiến vượt bậc.

Từ năm 1980, hơn một nửa tổng sản phẩm quốc dân của Mỹ được huy động cho việc tập hợp, lưu trữ, xử lý và phân phối thông tin. Nhưng Mỹ đã thực sự bước vào kỷ nguyên thông tin kể từ giữa những năm 1970; và sự ưa chuộng thông tin này vẫn liên tục được duy trì. Và kết quả là, hiện nay, mặc dù dân số Mỹ chỉ chiếm khoảng 5% dân số thế giới, song đã tiêu thụ khoảng 35% số lượng báo chí trên thế giới và Mỹ nắm giữ 17% số

kênh truyền hình và 26% số đài phát thanh trên thế giới.

Một điều rất ấn tượng là Mỹ chiếm hơn một nửa thu nhập thế giới trong ngành giải trí phim ảnh và truyền hình, mặc dù khối lượng sản phẩm trên lĩnh vực này của thế giới thứ 3, như Ấn Độ hay khu vực Mỹ La-tinh lại lớn hơn Mỹ.

Phương tiện thông tin Mỹ thực hiện 6 chức năng chủ yếu sau:

- Theo dõi, giám sát môi trường chính trị, kinh tế và văn hóa,
- Cung cấp sự hiểu biết về thế giới với dân chúng Mỹ,
- Tổ chức các diễn đàn,
- Truyền bá các di sản văn hóa,
- Giải trí,
- Quảng cáo.

Trong đó, phương tiện thông tin đại chúng Mỹ quan tâm đặc biệt tới chức năng truyền bá di sản văn hóa, mặc dù có người cho rằng Bắc Mỹ không có lịch sử. Di sản ở đây chỉ với tư cách là phương tiện nhìn nhận về thế giới tương lai. Nhờ đó phương tiện thông tin đại chúng Mỹ đã miêu tả được một cách chính xác về Mỹ - một quốc gia còn rất trẻ nhưng lại có độ gắn kết cao. Sự truyền tải này tựa như "xi-măng" gắn xã hội Mỹ, thứ xi-măng này không tồn tại qua lịch sử, qua từng vùng lãnh thổ hay từng dòng máu như phần lớn các quốc gia phát triển khác, như ở một châu Âu già cỗi...

Những phương tiện bị nghi ngờ là không mục đích?

Tự do chính trị, lĩnh vực hầu như không liên quan tới thương mại, đã đưa đến sự đa dạng hóa thông tin hơn là sự đồng nhất. Người ta có thể truyền tải cùng một nội dung thông tin với nhiều cách nhìn nhận khác nhau.

Như ông No-am Chôm-xky khẳng định các phương tiện thông tin đại chúng Mỹ đã che đậy một phần thông tin với chủ ý riêng. Như trường hợp xảy ra vào những năm 2000, thời điểm diễn ra vụ In-ti-pha-đa lần thứ hai ở Pa-le-xtin, và khi Mỹ ký kết một trong những vụ buôn bán vũ khí

lớn nhất với nhà nước I-xra-en dưới thời nhiệm kỳ của Tổng thống Mỹ Bin Clin-ton. Trên thực tế, như ông Chôm-xky khẳng định, chính phủ không cần thiết phải yêu cầu các hãng thông tấn lớn che giấu sự việc, mà ngược lại, để họ tự nguyện và tự phát vì dù sao nó cũng phù hợp với mối quan tâm của các tập đoàn công nghiệp lớn của Mỹ.

Hãng thông tin Mỹ lựa chọn những thông tin theo mong muốn của nhà cầm quyền. Điều này xảy ra trong cuộc chiến ở Việt Nam, khi mà các phương tiện thông tin Mỹ chỉ hé lộ một cách hạn chế những tác hại tàn phá của chất độc đi-ô-xin hay chất độc màu da cam do máy bay Mỹ thả xuống Việt Nam. Sự bào chữa được đưa ra với lý do dân chúng Mỹ không quan tâm nhiều tới sự kiện này.

Sự nguy hiểm trên giải thích vì sao trong khi các phương tiện nghe nhìn Mỹ theo dõi sát sao các sự kiện quốc tế, nhưng lại truyền tải những thông tin đã qua xử lý của chính phủ. Với động cơ lợi nhuận, các hãng thông tin này trở thành trạm trung chuyển của chính phủ. Biện pháp nắm quyền này được chính phủ thuộc Đảng Dân chủ hay Đảng Cộng hòa áp dụng dưới nhiều hình thức. Chúng ta phải thừa nhận vai trò cơ bản của phương tiện thông tin đại chúng Mỹ trong các vụ việc liên quan đến chính sách đối ngoại của Mỹ.

Thông tin và thương mại

Đối với các vấn đề quốc tế, thông tin Mỹ không đóng vai trò quyền lực thứ tư của mình. Tuy nhiên, vị trí này được thể hiện một cách tinh vi nếu chúng ta so sánh sự khác nhau giữa nhật báo với truyền hình trong cùng thời điểm đưa tin ban đầu; giữa nhật báo phục vụ giới "tinh hoa" nào đó với những tờ báo phổ thông chủ đích hướng tới người dân. Cần phải thừa nhận rằng so với truyền hình, báo viết bàn nhiều hơn đến các vấn đề quốc tế. Những tờ nhật báo phục vụ cho giới "tinh hoa" thường đề cập không hạn chế tới những vấn đề quốc tế, nhưng đây sẽ không phải là những tờ báo được phát hành nhiều nhất, và được nhiều người đọc nhất. Kết quả là đại đa số người dân không có cái nhìn đầy đủ hoặc chẳng có bất kỳ thông tin nào về vấn đề quốc tế. Điều này gây ảnh hưởng không nhỏ trong thời kỳ bầu cử. Dù sao, phải đánh giá rằng báo chí Mỹ nhờ Hiến pháp

đã vượt qua vai trò kiểm soát của nhà nước và đóng vai trò quyền lực thứ tư. Có thể đơn cử ví dụ về vụ việc Oa-to-gét⁽¹⁾ và gần hơn là vụ Mô-ni-ka-gét⁽²⁾.

Các hãng thông tấn theo đuổi đơn thuần mục đích lợi nhuận, đã khẳng định không phục vụ cho bất kỳ xã hội hay một đảng phái chính trị nào, ngoại trừ chức năng phát thanh truyền hình cho công chúng Mỹ. Nhưng chúng ta hiểu tuyên bố này là vô nghĩa. Vì lý do vốn đầu tư cho ngành thông tin Mỹ chủ yếu do gần 30 công ty khổng lồ cung cấp như Giê-nê-ran Ê-léc-tríc (General Electric) nắm giữ đài NBC hay Oét-xting-han (Westinghaise) sở hữu đài CBS, trong số đó có nhiều nhà sản xuất vũ khí; và sự độc lập của các hãng thông tin này với nhà tài trợ trên thực tế gần như hoang tưởng.

Việc xử lý thông tin của các phương tiện thông tin đại chúng Mỹ thực tế được thực hiện với những kịch bản rõ ràng. Chúng ta có thể kiểm chứng qua việc xử lý thông tin về vụ can thiệp của Mỹ tại I-rắc.

- Trước tiên, báo chí hay truyền hình Mỹ đưa tin về những hình ảnh các nạn nhân vô tội theo cách khiến công chúng cảm thấy đó chính là mình, mà không tự đặt ra câu hỏi về nguyên nhân của cuộc tấn công. Động cơ chính nhằm vào việc chỉ rõ ai là kẻ thù (những người theo phái bôn-sê-vích, những kẻ theo nền độc tài, hay người Hồi giáo).

- Tiếp đến ngăn cản công chúng đưa ra những câu hỏi về nguyên nhân cuộc xung đột. Chương trình tường thuật dẫn dắt những hình ảnh về những đợt tấn công không kiểm soát được của kẻ thù, khiến người xem có một nhận thức rõ ràng về việc "phe Ac đang tấn công phe Thiện".

Động tác này giúp đơn giản hóa việc phân biệt về một thế giới, giữa một bên là bạn của nạn nhân và một bên là kẻ thù. Sự tinh vi đã được che giấu: tham gia vào phe này hay phe kia gần như không tồn tại nhằm tránh sự rạn nứt trong liên minh "vì cái Thiện".

(1) 1972 - 1974

(2) Vụ tai tiếng vào cuối nhiệm kỳ của Tổng thống Mỹ Bin Clin-ton

- Và mục đích cuối cùng là đưa đến một cách nhìn nhận về sự đối lập giữa phe mạnh và phe yếu khi phe mạnh nắm giữ những kỹ thuật mũi nhọn và vũ khí hiệu quả, ngược lại phe yếu ít trang thiết bị hơn và không có ý định chống lại cái xấu. Vậy là các quốc gia trên thế giới phải hiểu rõ được vị thế của mình nếu còn muốn sự bảo trợ từ Mỹ.

Thế giới hóa, thị trường hóa, toàn cầu hóa

Kỹ thuật tuyên truyền thương mại của một số lượng sản phẩm thông tin đặc trưng của Mỹ cho phép chỉ ra đâu là đặc trưng của hình thái Mỹ tại những nước công nghiệp cũng như ở những nước thuộc thế giới thứ ba. Thành công của những sản phẩm này trước tiên thuộc về những công ty truyền thông lớn phát đi khắp hành tinh, và còn nhờ vào mạng lưới In-tơ-nét do Mỹ nắm giữ và kiểm soát.

Như trường hợp hãng Đi-xnây (Disney), đây là hãng phim hoạt hình nổi tiếng được thành lập giữa hai cuộc chiến tranh, đã trở thành công ty sản xuất phim khổng lồ với một ngành giải trí không thể bỏ qua. Bên cạnh đó, trên thế giới xuất hiện hàng loạt với xưởng sản xuất phim hoạt hình hay phim cổ điển nhái lại nhân vật của hãng này. Và kết quả là, những hãng phim này đang gặp khó khăn trong vườn giải trí do đã sao chép quá nhiều từ bản gốc Đi-xnây.

Nói tóm lại, nếu như ngành sản xuất điện ảnh Mỹ không giữ vị trí quan trọng nhất trên thế giới (với con số thống kê năm 2003, Mỹ sản xuất khoảng 400 bộ phim, đánh bại hơn 800 phim của Ấn Độ), thì cũng đủ khổng lồ đối với nhiều quốc gia (trong đó có cả Ấn Độ) khi tới hơn 70% phim nhập khẩu mỗi năm của những nước này chủ yếu đến từ Mỹ.

Thu hút gần như toàn bộ thu nhập từ ngành điện ảnh phim thương mại Mỹ, hãng *Hô-li-út* là công cụ ưu việt của Mỹ trong cuộc chiến với "thế lực xấu". Từ sau sự kiện "ngày 11-9-2001", hãng đã sản xuất số lượng lớn các bộ phim có nội dung yêu nước. Cũng giống như trong chiến tranh thế giới thứ hai và "chiến tranh lạnh", ngày nay số lượng phim Mỹ sản xuất với chủ đề "an ninh quốc

gia" tăng gấp bội. Ngành công nghiệp phim ảnh tham gia vào phong trào này vì nội dung phim chủ yếu được xây dựng với mục đích diễn giải về những huyền thoại nước Mỹ và đóng vai trò đắc kể trong trò chơi chiến lược.

Kết luận

Để kết luận, trước tiên cần nhấn mạnh vào sự khác biệt trong cách xử lý thông tin của Mỹ từ thuộc vào đó là thông tin trong nước hay quốc tế đặc biệt là việc lấy lòng các nước thuộc thế giới thứ ba để họ đứng về phe Mỹ.

Tiếp đến, cần hiểu tự do thông tin thật sự khác đối với những sự kiện liên quan tới sự tồn tại giữ các tập đoàn thông tin, nhà đầu tư, những ngành thuộc lĩnh vực nhà nước và ngành công nghiệp quân sự. Quan hệ giữa Mỹ - Trung Quốc, Mỹ - Việt Nam, Mỹ - I-rắc, những mối quan hệ đặc biệt giữa Mỹ - I-xra-en, đòi hỏi những phương tiện thông tin Mỹ ngay lập tức đặt những mối quan hệ này trong phe thiện hay phe ác. Để được tham gia vào phe thứ nhất, cần phải biết tuân thủ và đây là vấn đề thuộc về chính phủ; cần lấy lòng dư luận Mỹ, tức là được các phương tiện thông tin đại chúng Mỹ đưa những hình ảnh tích cực trên cả bề mặt mạng thông tin đã làm nên hình ảnh nước Mỹ.

Một số tạp chí lớn hay báo ngày như Thời báo Niu-oóc (New York Times) chắc chắn có chất lượng và tính trung thực cao hơn những báo khác nhưng đâu là tầm ảnh hưởng của những tờ báo này khi độc giả của họ chỉ là người nước ngoài không quan tâm tới Mỹ hay những trí thức Mỹ không bị ảnh hưởng bởi vòng hào quang của thông tin trong nước.

Vai trò cuối cùng của thông tin Mỹ chính là một quan sát viên với số lượng đông đảo công chúng ủng hộ trong nước, và cách nhìn về những vấn đề quốc tế liên quan tới mối quan tâm của một siêu cường trên thế giới. Chúng ta phải nhớ rằng những nước với tinh hoa chủ nghĩa thuộc thế giới thứ ba gần như đều xem đài CNN và đọc tạp chí Mỹ nhưng chỉ bởi vì những phương tiện thông tin đại chúng của họ hiện không vận hành tốt.

Nhưng R.Kíp-ling (R.Kipling) đã nói "đấy là chuyện khác..."

THU PHƯƠNG dịch